

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 443/QĐ-TCDCN&XD Ngày 15 tháng 07 năm 2022
Của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng)

Tên ngành, nghề: Bảo trì và sửa chữa ô tô

Tiếng Anh: Automobile maintenance and repair

Mã ngành, nghề: 5520159

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Bảo trì và sửa chữa ô tô trình độ trung cấp là nghề thực hiện các công việc về bảo dưỡng và sửa chữa các loại xe ô tô đảm bảo đúng qui trình và yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô có thể làm việc tại các gara, xưởng sửa chữa ô tô, các trung tâm bảo hành của các hãng xe ô tô, các cơ sở kinh doanh, buôn bán ô tô và phụ tùng xe ô tô, các nhà máy lắp ráp ô tô, nhà máy sản xuất linh kiện và các công ty vận tải, hoặc tham gia giảng dạy thực hành ở các cơ sở đào tạo nghề về sửa chữa ô tô.

Để làm nghề “Bảo trì và sửa chữa ô tô”, người học phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn để sau khi tốt nghiệp ra trường có thể đáp ứng được các vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên nghiên cứu, sáng tạo để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức công việc và sự say mê nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu cơ bản trong ô tô;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước công việc trong quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị cơ bản trong ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công

nghiệp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật đơn giản; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra cơ bản trong ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô; bảo quản thiết bị và dụng cụ liên quan đến ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô;

- Kiểm tra được những sai hỏng của các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được các quy trình tháo, lắp đơn giản của các bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết, bộ phận, hệ thống và loại ô tô;

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm và đảm bảo kỹ thuật;

- Tổ chức và quản lý quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ được đào tạo;

- Thực hiện tốt các nội dung 5S;

- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn.

- Sử dụng được các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế;

- Đánh giá được chất lượng các công việc đơn giản và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Vận dụng được các kỹ năng mềm để giải quyết công việc và các tình huống trong thực tế.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và

có tác phong công nghiệp:

- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.2.4. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước;

- + Chấp hành chủ trương, chính sách và Pháp luật của Nhà nước;

- + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

- + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

- + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, yêu nghề;

- + Có kiến thức bảo vệ môi trường, cộng đồng của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; lối sống lành mạnh phối hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

- + Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc, không ngừng học hỏi để sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

- Thể chất, quốc phòng

- + Có đủ sức khoẻ làm việc lâu dài theo yêu cầu của nghề;

- + Nắm được những kiến thức cơ bản và thực hiện được các kỹ năng quân sự phổ thông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc làm đẹp xe ô tô

- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;

- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;

- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;

- Sửa chữa gầm ô tô;

- Sửa chữa điện điều khiển động cơ;

- Sửa chữa điện thân xe ô tô

- Sửa chữa điều hòa không khí ô tô

- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;

- Có khả năng tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 66 TC
- Khối lượng các môn học chung/dại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 498 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1144 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập, thí nghiệm, bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1440	404	996	40
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	8	150	75	67	8
MH 07	Kỹ năng mềm và bổ trợ	2	30	11	17	2
MH 09	Vẽ kỹ thuật	2	30	25	4	1
MH 10	TCSX & ATLD	2	30	29		1
MH 11	Thực hành nguội, gò	2	60	10	46	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	46	1290	329	929	32
MH 13	Cấu tạo động cơ ôtô trong	4	60	54	4	2

MH 14	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa động cơ đốt trong 1	3	90	14	72	4
MH 15	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa động cơ đốt trong 2	3	90	14	74	2
MH 16	Trang bị điện ô tô	4	60	54	4	2
MH 17	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa điện ô tô	4	120	22	96	2
MH 18	Cấu tạo gầm ô tô	4	60	54	4	2
MH 20	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa gầm ô tô 1	3	90	16	72	2
MH 21	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa gầm ô tô 2	3	90	22	66	2
MĐ 22	Sửa chữa điện thân xe	2	60	15	43	2
MĐ 23	Sửa chữa điện động cơ	2	60	16	42	2
MĐ 24	Kiểm tra sửa chữa pan động cơ ô tô	4	120	17	99	4
MĐ 25	Sửa chữa tổng thành động cơ	2	60	11	45	4
MĐ 28	Bảo dưỡng - Sửa chữa hệ thống điều hòa ô tô	2	60	20	38	2
MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
	Tổng cộng	66	1695	498	1144	53

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện: Gồm 06 môn học chung, tổng số 255 giờ cho tương đương 12 tín chỉ, bao gồm các môn học quy định tại mục I, nội dung chương trình.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo theo niên chế. Khoa chuyên môn phối hợp tổ chức cho sinh viên:

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa do đoàn trường và Nhà trường tổ chức;
- Thực tập tốt nghiệp: Sinh viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp để hoàn thiện kỹ năng thực hành nghề, nắm bắt được công nghệ và thực tế sản xuất; các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phương pháp phối hợp làm việc nhóm v.v;

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo này.

4.3.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) *Kiểm tra thường xuyên*: Do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; số lượng bài kiểm tra thường xuyên tối thiểu là 01 bài.

b) *Kiểm tra định kỳ*: Được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, hình thức, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình chi tiết.

4.3.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

- Tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo quy định rõ ràng và thuận tiện; có kế hoạch và hướng dẫn cụ thể đảm bảo theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Lý thuyết chuyên môn; Thực hành

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	-Lý thuyết chuyên môn	- Viết	- Không quá 180 phút
		- Vấn đáp	-Không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh
2	- Thực hành	- Làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp	- Không quá 8 giờ

Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định.

4.5. Các chú ý khác

- Phòng Đào tạo, các khoa, phòng chức năng liên quan căn cứ vào nội dung chương trình đào tạo tổ chức xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ, chuẩn bị điều kiện và tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Mô đun thực tập trải nghiệm doanh nghiệp; thực tập tốt nghiệp: Tổ chức cho sinh viên đi thực tập tại các xưởng, công ty, doanh nghiệp hoặc thực tập tại xưởng sản xuất của Nhà trường để nâng cao kỹ năng nghề. Kết thúc thực tập từng sinh viên phải có phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực tập trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp. Điểm đánh giá kết quả thực tập được tính là điểm tổng kết mô đun.

- Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc. ✓



TS. Đỗ Minh Chiến

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 413/QĐ-TCDCN&XD Ngày 15 tháng 07 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng)*

Tên ngành, nghề: Bảo trì và sửa chữa ô tô

Tiếng Anh: Automobile maintenance and repair

Mã ngành, nghề: 5520159

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 1.5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Bảo trì và sửa chữa ô tô trình độ trung cấp là nghề thực hiện các công việc về bảo dưỡng và sửa chữa các loại xe ô tô đảm bảo đúng qui trình và yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô có thể làm việc tại các gara, xưởng sửa chữa ô tô, các trung tâm bảo hành của các hãng xe ô tô, các cơ sở kinh doanh, buôn bán ô tô và phụ tùng xe ô tô, các nhà máy lắp ráp ô tô, nhà máy sản xuất linh kiện và các công ty vận tải, hoặc tham gia giảng dạy thực hành ở các cơ sở đào tạo nghề về sửa chữa ô tô.

Để làm nghề “Bảo trì và sửa chữa ô tô”, người học phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn để sau khi tốt nghiệp ra trường có thể đáp ứng được các vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên nghiên cứu, sáng tạo để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức công việc và sự say mê nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu cơ bản trong ô tô;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước công việc trong quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị cơ bản trong ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công

nghiệp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật đơn giản; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra cơ bản trong ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô; bảo quản thiết bị và dụng cụ liên quan đến ngành, nghề Bảo trì và sửa chữa ô tô;

- Kiểm tra được những sai hỏng của các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được các quy trình tháo, lắp đơn giản của các bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết, bộ phận, hệ thống và loại ô tô;

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm và đảm bảo kỹ thuật;

- Tổ chức và quản lý quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ được đào tạo;

- Thực hiện tốt các nội dung 5S;

- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn.

- Sử dụng được các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế;

- Đánh giá được chất lượng các công việc đơn giản và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Vận dụng được các kỹ năng mềm để giải quyết công việc và các tình huống trong thực tế.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và

có tác phong công nghiệp;

- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.2.4. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước;

- + Chấp hành chủ trương, chính sách và Pháp luật của Nhà nước;

- + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

- + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

- + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, yêu nghề;

- + Có kiến thức bảo vệ môi trường, cộng đồng của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; lối sống lành mạnh phối hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

- + Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc, không ngừng học hỏi để sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

- Thể chất, quốc phòng

- + Có đủ sức khoẻ làm việc lâu dài theo yêu cầu của nghề;

- + Nắm được những kiến thức cơ bản và thực hiện được các kỹ năng quân sự phổ thông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc làm đẹp xe ô tô

- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;

- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;

- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;

- Sửa chữa gầm ô tô;

- Sửa chữa điện điều khiển động cơ;

- Sửa chữa điện thân xe ô tô

- Sửa chữa điều hòa không khí ô tô

- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;

- Có khả năng tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 66 TC
- Khối lượng các môn học chung/dại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 498 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1144 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập, thí nghiệm, bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1440	404	996	40
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	8	150	75	67	8
MH 07	Kỹ năng mềm và hỗ trợ	2	30	11	17	2
MH 09	Vẽ kỹ thuật	2	30	25	4	1
MH 10	TCSX & ATLĐ	2	30	29		1
MH 11	Thực hành ngoại, gò	2	60	10	46	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	46	1290	329	929	32
MH 13	Cấu tạo động cơ đốt trong	4	60	54	4	2

MH 14	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa động cơ đốt trong 1	3	90	14	72	4
MH 15	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa động cơ đốt trong 2	3	90	14	74	2
MH 16	Trang bị điện ô tô	4	60	54	4	2
MH 17	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa điện ô tô	4	120	22	96	2
MH 18	Cấu tạo gầm ô tô	4	60	54	4	2
MH 20	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa gầm ô tô 1	3	90	16	72	2
MH 21	Thực hành bảo dưỡng sửa chữa gầm ô tô 2	3	90	22	66	2
MĐ 22	Sửa chữa điện thân xe	2	60	15	43	2
MĐ 23	Sửa chữa điện động cơ	2	60	16	42	2
MĐ 24	Kiểm tra sửa chữa pan động cơ ô tô	4	120	17	99	4
MĐ 25	Sửa chữa tổng thành động cơ	2	60	11	45	4
MĐ 28	Bảo dưỡng - Sửa chữa hệ thống điều hòa ô tô	2	60	20	38	2
MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
	Tổng cộng	66	1695	498	1144	53

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện: Gồm 06 môn học chung, tổng số 255 giờ cho tương đương 12 tín chỉ, bao gồm các môn học quy định tại mục I, nội dung chương trình.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo theo niên chế, Khoa chuyên môn phối hợp tổ chức cho sinh viên:

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa do đoàn trường và Nhà trường tổ chức;

- Thực tập tốt nghiệp: Sinh viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp để hoàn thiện kỹ năng thực hành nghề, nắm bắt được công nghệ và thực tế sản xuất; các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phương pháp phối hợp làm việc nhóm vv;

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo này.

4.3.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) *Kiểm tra thường xuyên*: Do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; số lượng bài kiểm tra thường xuyên tối thiểu là 01 bài.

b) *Kiểm tra định kỳ*: Được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, hình thức, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình chi tiết.

4.3.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

- Tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo quy định rõ ràng và thuận tiện; có kế hoạch và hướng dẫn cụ thể đảm bảo theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Lý thuyết chuyên môn; Thực hành

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	-Lý thuyết chuyên môn	- Viết	- Không quá 180 phút
		- Vấn đáp	-Không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh
2	- Thực hành	- Làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp	- Không quá 8 giờ

Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định.

4.5. Các chú ý khác

- Phòng Đào tạo, các khoa, phòng chức năng liên quan căn cứ vào nội dung chương trình đào tạo tổ chức xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ, chuẩn bị điều kiện và tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Mô đun thực tập trải nghiệm doanh nghiệp; thực tập tốt nghiệp: Tổ chức cho sinh viên đi thực tập tại các xưởng, công ty, doanh nghiệp hoặc thực tập tại xưởng sản xuất của Nhà trường để nâng cao kỹ năng nghề. Kết thúc thực tập từng sinh viên phải có phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực tập trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp. Điểm đánh giá kết quả thực tập được tính là điểm tổng kết mô đun.

- Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc. *TS*



TS. Đỗ Minh Chiến